

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VSMT NT BÌNH THUẬN	37 /KH-UBND
Số: ... 1283	
ĐẾN Ngày: 2.07.2013	
Chuyên:	
Lưu hồ sơ số:	

Bình Thuận, ngày 26 tháng 9 năm 2013

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường

Thực hiện Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 (sau đây gọi tắt là Chương trình) và Chỉ thị số 1452/CT-BNN-TCTL ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện Chương trình; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Giúp cho các địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Bộ chỉ số chủ động trong công tác tổ chức thực hiện và giải ngân kinh phí đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Yêu cầu

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân các huyện) và các đơn vị có liên quan cần bám sát nhiệm vụ, nội dung và biểu mẫu hướng dẫn của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện công tác điều tra, tổng hợp, báo cáo số liệu Bộ chỉ số đúng tiến độ và giải ngân 100% kế hoạch vốn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trước 31/12 hàng năm theo quy định.

II. Phân công trách nhiệm

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thường xuyên rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Ban Điều hành Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương và các Sở, Ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch thực hiện công tác điều tra, khảo sát và tổng hợp, báo cáo số liệu hàng năm về Bộ chỉ số trên địa bàn toàn

tỉnh (kể cả các phường, thị trấn thuộc khu vực đô thị) cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo đúng nội dung và tiến độ quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tổ chức tập huấn cho cán bộ cấp huyện; xã, phường, thị trấn để triển khai thực hiện Bộ chỉ số cho đồng bộ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí vốn ngân sách tập trung hàng năm, nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi tắt là Chương trình), vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác để triển khai thực hiện đạt mục tiêu của Chương trình.

3. Sở Tài chính

Thông báo rút dự toán, cấp phát, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, đơn vị có liên quan về công tác quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Bộ chỉ số hàng năm theo quy định hiện hành.

4. Sở Y tế

- Tổ chức điều tra, cập nhật, đánh giá hiện trạng, nguyên nhân tăng hoặc giảm về tỷ lệ công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đối với các trạm y tế hàng năm và báo cáo cho Ban Điều hành Chương trình tỉnh đảm bảo về thời gian, tính chính xác và phù hợp với thực tế theo nội dung và biểu mẫu hướng dẫn thực hiện Bộ chỉ số của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Sở Tài chính.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tổ chức điều tra, cập nhật, đánh giá hiện trạng, nguyên nhân tăng hoặc giảm về tỷ lệ công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh đối với các trường học hàng năm và báo cáo cho Ban Điều hành Chương trình tỉnh đảm bảo về thời gian, tính chính xác và phù hợp với thực tế theo nội dung và biểu mẫu hướng dẫn thực hiện Bộ chỉ số của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Sở Tài chính.

6. Kho bạc Nhà nước tỉnh

- Hướng dẫn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, đơn vị có liên quan về công tác thanh toán, quyết toán, giải ngân kinh phí thực hiện Bộ chỉ số hàng năm theo quy định hiện hành.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra Kho bạc Nhà nước các huyện, thị xã, thành phố trong việc quyết toán, giải ngân kinh phí thực hiện Bộ chỉ số hàng năm.

7. Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

- Chỉ đạo Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội các huyện, thị xã, thành phố cung cấp số liệu về thực hiện các công trình cấp nước và vệ sinh hộ gia đình hàng năm từ nguồn vốn vay theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân các xã và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hoặc Phòng Kinh tế) để kiểm tra, đối chiếu với số liệu điều tra Bộ chỉ số và tổng hợp, cung cấp số liệu công trình trên địa bàn toàn tỉnh cho Cơ quan thường trực Ban Điều hành Chương trình (thông qua Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) để phục vụ cho việc thực hiện Bộ chỉ số.

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế các địa phương thường xuyên rà soát, đối chiếu giữa số liệu công trình cấp nước và nhà tiêu được vay vốn thực hiện hàng năm của Ngân hàng Chính sách xã hội và số liệu điều tra thực tế trên địa bàn các xã, xác định nguyên nhân chênh lệch để tổ chức kiểm tra, chấn chỉnh các trường hợp sử dụng vốn vay chưa đúng mục tiêu theo quy định.

8. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp, hỗ trợ cung cấp số liệu có liên quan và hướng dẫn nghiệp vụ thống kê, điều tra (khi có yêu cầu) cho các địa phương, đơn vị trực tiếp thực hiện Bộ chỉ số trên địa bàn tỉnh.

9. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

- Là Văn phòng thường trực của Ban Điều hành có nhiệm vụ triển khai thực hiện Bộ chỉ số hàng năm theo sự chỉ đạo và phân công của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về công tác chuyên môn nghiệp vụ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các công tác liên quan đến việc thực hiện Bộ chỉ số này:

10. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chi đạo, phân công, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức điều tra, cập nhật, đánh giá hiện trạng, nguyên nhân tăng hoặc giảm các chỉ số trong Bộ chỉ số hàng năm và báo cáo cho Ban Điều hành Chương trình tình đảm bảo tính chính xác, phù hợp với tình hình thực tế theo nội dung và biểu mẫu hướng dẫn của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hoàn thành đúng tiến độ quy định. Quá trình thực hiện cần nghiêm túc khắc phục hiện tượng chạy theo thành tích dẫn tới số liệu điều tra, khảo sát không xác thực, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định về quản lý tài chính hiện hành.

- Chi đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn thực hiện công tác theo dõi và đánh giá, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện trên địa bàn để tổ chức thu thập số liệu tại các thôn/khu phố và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

- Thực hiện công tác theo dõi và kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện trên địa bàn; nhận báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn tổng hợp và báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Phân công một lãnh đạo phụ trách, trực tiếp chi đạo công tác triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tổ chức thực hiện Bộ chỉ số trên địa bàn quản lý.

- Chi đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

III. Quy trình thực hiện

1. Đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

- Trong tháng 7 hàng năm, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế các huyện tổ chức tập huấn cập nhật Bộ chỉ số theo đề nghị của các địa phương.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh và Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc Phòng Kinh tế cấp huyện kiểm tra, tổng hợp số liệu toàn tỉnh trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định công bố số liệu Bộ chỉ số và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 28 tháng 2 của năm sau. Đồng thời, cập nhật số liệu được công bố lên phần mềm WESMAPPER của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Website của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

2. Đối với cấp huyện

- **Cấp thôn/khu phố:** Từ ngày 01 tháng 8 hàng năm, cán bộ thôn/khu phố khảo sát, điều tra, cập nhật số liệu về cấp nước và nhà vệ sinh hộ gia đình và tổng hợp số liệu báo cáo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trước ngày 15 tháng 9 hàng năm theo hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn /Phòng Kinh tế.

- **Cấp xã:** Cán bộ phụ trách tiếp nhận báo cáo của các thôn/khu phố; tiến hành rà soát, kiểm tra, so sánh, tổng hợp và đối chiếu với số liệu của năm trước theo hướng dẫn của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế; trường hợp thôn, khu phố có số liệu tăng, giảm đột biến phải đề nghị rà soát, kiểm tra lại; đồng thời tổng hợp, tham mưu báo cáo số liệu của xã, phường, thị trấn gửi về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

- **Cấp huyện:** Cán bộ phụ trách thực hiện Bộ chỉ số của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế tiếp nhận báo cáo của cấp xã, tiến hành kiểm tra, so sánh, tổng hợp và đối chiếu với số liệu của năm trước trao đổi thống nhất với Phòng Y tế về số liệu điều tra trên địa bàn huyện; trường hợp xã, phường, thị trấn có số liệu tăng, giảm đột biến phải đề nghị rà soát, kiểm tra lại đồng thời đánh giá hiện trạng, nguyên nhân tăng hoặc giảm các chỉ số trong Bộ chỉ số hàng năm; tổng hợp, báo cáo số liệu Bộ chỉ số trình UBND huyện phê duyệt gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện rà soát, kiểm tra, cập nhật, báo cáo hiện trạng cấp nước và nhà vệ sinh trường học (bao gồm điểm trường chính và các phân hiệu) trên địa bàn từng địa phương, gửi về cho Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp và gửi báo cáo số liệu

toàn tỉnh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Trung tâm Nước sạch và VSMTNT) theo hướng dẫn của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

4. Đối với Sở Y tế (trực tiếp là Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh)

Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh chỉ đạo Trung tâm Y tế Dự phòng các huyện rà soát, kiểm tra, cập nhật, báo cáo hiện trạng cấp nước và nhà vệ sinh trạm y tế (trạm chính và phân trạm) trên địa bàn từng địa phương, gửi về cho Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh tổng hợp và báo cáo số liệu toàn tỉnh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) theo hướng dẫn của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 30 tháng 10 hàng năm.

IV. Quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí

1. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Căn cứ kinh phí đã phân bổ theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó có nêu cụ thể các nội dung chi, mức chi thực hiện Bộ chỉ số, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Phòng Kinh tế phối hợp với các phòng chức năng căn cứ vào các quy định, chế độ quản lý tài chính hiện hành lập phân khai chi tiết kinh phí, công khai các tiêu chuẩn, chế độ, định mức chi đối với từng nhiệm vụ công tác cụ thể trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt làm cơ sở cho việc tạm ứng, thanh toán kinh phí thực hiện Bộ chỉ số và quyết toán nguồn vốn sự nghiệp theo quy định hiện hành. Nghiêm cấm việc tùy tiện sử dụng nguồn kinh phí để chi cho các mục đích hoặc đối tượng khác không đúng quy định. Trường hợp nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và tỉnh chuyển về các địa phương không kịp thời so với tiến độ triển khai và hoàn thành các nhiệm vụ đã phân công nêu trên; đề nghị các địa phương giải quyết tạm ứng từ nguồn kinh phí của địa phương để chủ động thực hiện đảm bảo tiến độ theo yêu cầu. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, thực hiện công tác báo cáo quyết toán kinh phí được cấp phát, sử dụng với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) để báo cáo với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp nguồn kinh phí phân bổ cho địa phương không có khả năng thực hiện và giải ngân hết đề nghị báo cáo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông

thôn) trước ngày 30 tháng 10 hàng năm để có cơ sở tham mưu cấp thẩm quyền điều chỉnh nguồn vốn cho các đơn vị, địa phương khác thực hiện đảm bảo hoàn thành giải ngân 100% nguồn vốn Chương trình.

2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế (Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh)

Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BTC ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính về quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê và Quyết định phân khai kinh phí thực hiện Bộ chỉ số của Ủy ban nhân dân tỉnh, lập hồ sơ thanh quyết toán kinh phí được giao, trường hợp nguồn kinh phí phân bổ không giải ngân hết đề nghị báo cáo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) trước ngày 30/10 hàng năm để có cơ sở tham mưu cấp thẩm quyền điều chỉnh nguồn vốn cho các đơn vị, địa phương khác thực hiện đảm bảo hoàn thành giải ngân 100% nguồn vốn Chương trình.

V. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được phân công, tổ chức thực hiện có kết quả Kế hoạch này. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Bộ chỉ số hàng năm theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Văn phòng TT. CTMTQG NS và VSMTNT- Tổng cục Thủy lợi;
- Trung tâm QG NS và VSMTNT;
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh- Nguyễn Ngọc Hai;
- Các Sở: NN và PTNT, KH và ĐT, Tài chính, Y tế, GD và ĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các thành viên BĐH CTMTQG NS và VSMTNT;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT;
- Lưu: VT, KTN. Thuận (b)



Nguyễn Ngọc Hai